

Số: 39/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 12 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1126/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1965; địa chỉ: đường P, Phường N, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ông Võ Văn H, sinh năm 1962; địa chỉ: đường P, Phường N, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 09/4/1991 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh cấp thì bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Văn H là vợ chồng hợp pháp. Ông H, Bà T có nơi cư trú tại quận Tân Bình, do đó cả hai nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông H tự nguyện kết hôn năm 1991 và chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp trong quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm đến nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Bà T và ông H xác định vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được thuận tình ly hôn là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Trọng N, sinh ngày 15/9/1993 và Võ Nguyễn Thúy V, sinh ngày 28/12/1996; đều cả thành niên, không yêu cầu giải quyết gì. Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự khai không có. Tòa án không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Đương sự khai không có. Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do Bà T và ông H phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Trọng N, sinh ngày 15/9/1993 và Võ Nguyễn Thúy V, sinh ngày 28/12/1996; đều cả thành niên.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) Bà T và ông H phải chịu, được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0032424 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình. Đương sự đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Tân Bình;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- UBND P. B, Q. M, Tp. HCM (GKH số 37 ngày 09/4/1991);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;

### **THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Võ Phước Lý**